TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **492**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 14/3/2013 của Ủy ban nhân dân xã S (cũ xã S, huyện H), thành phố H.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 459/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Tiến T

Sinh ngày: 14/12/1986

CCCD số: 001086018016, cấp ngày 04/11/2024

Địa chỉ thường trú: Thôn 6, xã S, H, thành phố H

2. Chị Nguyễn Thị V

Sinh ngày: 06/10/1993

CCCD số: 001193033315, cấp ngày 06/10/2021

Địa chỉ thường trú: Thôn 6, xã S, H, thành phố H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Tiến T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, thành phố H theo quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp về tính cách, thiếu sự quan tâm, chia sẻ dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc. Hai bên đã nhiều lần tự hòa giải nhưng mâu thuẫn không được cải thiện. Nay cả chị Vinh và anh Thịnh đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án

nhân dân khu vực 8 Hà Nội đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Xét đơn yêu cầu và các thỏa thuận khác của các đương sự:

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Tiến Duy An, sinh ngày 25/7/2013 và cháu Nguyễn Tiến Dũng, sinh ngày 11/10/2014. Khi ly hôn, anh chị thống nhất giao cả hai con chung cho anh Nguyễn Tiến T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công sức đóng góp với hai bên gia đình và nợ chung: Anh chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị V tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Tiến T thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được về việc trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; đồng thời thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng nuôi con.

Xét việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Tiến T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Tiến Duy An, sinh ngày 25/7/2013 và cháu Nguyễn Tiến Dũng, sinh ngày 11/10/2014.

Giao cả hai con chung cho anh Nguyễn Tiến T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên và nợ chung: Anh chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị V tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Vinh đã nộp tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001249 ngày 15/7/2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội. Chị Vinh đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 8 - Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 8 - Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Sơn Hà